TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HSST
Ngày 11 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bằng

ông Nguyễn Tiến Dũng

- ***Thư ký phiên toà***: ông Nghiêm Xuân Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TL-HSST ngày 22/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị C, sinh ngày 03/4/1956;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; bố đẻ Nguyễn Văn N, sinh năm 1905 đã chết; mẹ đẻ: Lê Thị Q, sinh năm 1906 đã chết; chồng: Hoàng B, sinh năm 1945 đã chết; con: có 05 con, lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 05/6/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. ông Bùi Mạnh H, sinh năm 1974,

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt;

2. ông Thân Xuân H, sinh năm 1974,

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt;

3. ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967,

Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt;

4. anh Lê Xuân H, sinh năm 2002,

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt

Người làm chứng: ông Hoàng Tiến T

Nơi cư trú: xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/6/2022, Nguyễn Thị C đang ở nhà thì có Bùi Mạnh Hùng đến quán nhà C ăn sáng. Sau khi ăn xong, biết C có nhận mua bán lô, số đề nên H hỏi mua, H nói với C "Ghi cho cháu con lô", Chín đồng ý thì Hg nói mua số lô 70 = 10 điểm (01 điểm = 23.000 đồng) thành tiền là 230.000 đồng, C lấy chiếc bút bi ghi số lô vào mặt sau tờ Lịch vạn niên của gia đình xong thì H thanh toán tiền cho C rồi đi về nhà. Đến khoảng 17h30 cùng ngày, C đang ở nhà thì có Thân Xuân H gọi điện thoại hỏi mua các số lô 38, 29, 07, 83, 49 mỗi số là 05 điểm tổng thành tiền 575.000 đồng, C đồng ý bán và lấy bút ghi tiếp vào mặt sau tờ Lịch vạn niên trước đó đã ghi số lô cho H, Hải hẹn hôm sau sẽ trả tiền cho C. Một lúc sau có Nguyễn Văn C đến nhà hỏi mua của C các số đề Kép bằng (gồm 10 số từ 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) là 200.000 đồng; số 01, 10, 55, 11, 77, 88, 29, 49, 09 mỗi số là 20.000 đồng, tổng thành tiền là 380.000 đồng, C lấy bút ghi tiếp vào mặt sau tờ Lịch vạn niên xong thì C1 đưa trả cho C1 200.000 đồng, còn 180.000đ C2 bảo nợ lại và C1 đồng ý. Đến khoảng 17h45 cùng ngày, Lê Xuân H đến nhà gặp C1, H hỏi mua của Chín số lô 18 = 200 điểm; số đề 51, 16, 19 mỗi số là 100.000đ, tổng thành tiền là 4.900.000 đồng, C1 đồng ý lấy bút ghi các số lô, số đề cho H vào mặt sau tờ Lịch vạn niên xong thì H lấy tiền đưa trả cho C1, khi C1 đang cầm đếm tiền thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là số tiền 5.100.000 đồng (C1 tự khai nhận có 4.900.000 đồng là tiền bán số lô, số đề cho H; 200.000 đồng là tiền bán số đề cho C2); 01 tờ lịch mặt sau có ghi các dãy số; 02 chiếc bút bi.

Quá trình điều tra, Bùi Mạnh H, Thân Xuân H, Nguyễn Văn C2, Lê Xuân H đều khai nhận đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị C1. C1 trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc để nhằm thu lợi. Các đối tượng thống nhất dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 02/6/2022 để tính thắng - thua. Hình thức đánh số đề là căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt; số lô là căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải và người chơi đánh (ghi) bất kỳ số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99. Khi trúng số đề thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã mua; trúng số lô thì người mua được trả theo tỷ lệ 01 điểm lô ăn 80.000 đồng. Trường hợp người chơi không có số lô, số đề trùng với kết quả số xố Miền bắc mở thưởng thì sẽ mất số tiền đã mua. Số tiền thắng lô đề sẽ được bị cáo C1 thanh toán vào sau giờ quay kết quả xổ số Miền bắc hoặc ngày hôm sau.

Thời điểm bắt quả tang Nguyễn Thị C1 bán số lô, số đề cho Bùi Mạnh H, Thân Xuân H, Nguyễn Văn C, Lê Xuân H nhưng chưa có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 02/6/2022, nên xác định tổng số tiền Nguyễn Thị C1 đánh bạc là 6.085.000 đồng; Bùi Mạnh H là 230.000 đồng; Thân Xuân H là 575.000 đồng; Nguyễn Văn C2 là 380.000 đồng, Lê Xuân H là 4.900.000 đồng.

Đối với Bùi Mạnh Hg, Thân Xuân H, Nguyễn Văn C2, Lê Xuân H là người mua số lô, số đề của Nguyễn Thị C1. Số tiền H1, H2, C2, H3 sử dụng đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự gì về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, hành vi của H1, H2, C2, H3 không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính ngày 28/6/2022 đối với những người này.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSSLngày 18 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố Nguyễn Thị C1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thị C1. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C1.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.085.000 đồng; 02 điện thoại di động (gồm có: 01 chiếc Iphone 6 Plus màu vàng gold của Thân Xuân H; 01 chiếc nhãn hiệu SYMPHONY màu đen của Nguyễn Thị C1).

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đen.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 tờ Lịch vạn niên có ghi các số lô, số đề.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị C1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị C1 khai nhận toàn bộ hành vi Đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 02/6/2022, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, ngày 02/6/2022, Nguyễn Thị C1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề, số lô cho Bùi Mạnh H với số tiền là 230.000 đồng; Thân Xuân H với số tiền 575.000 đồng; Nguyễn Văn C2g với số tiền là 380.000 đồng; Lê Xuân H với số tiền là 4.900.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị C1 sử dụng đánh bạc là 6.085.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo C1 phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị C1 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép Dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền… trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi đánh bạc được thua bằng tiền giữa ban ngày, với nhiều người tham gia đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng mà hành vi mà bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo C1 thấy rằng: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chồng bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên Hội đồng cũng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, có thể xem xét xử phạt bị cáo mức án tù cho

hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo. Như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý tang, vật chứng vụ án gồm có: số tiền 6.085.000 đồng (trong đó 5.100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang; bị cáo C1 tự nộp số tiền 230.000 đồng tiền bán số lô cho Bùi Mạnh H; Thân Xuân H giao nộp số tiền 575.000 đồng tiền mua số lô của C1; Nguyễn Văn C2 giao nộp 180.000 đồng tiền còn nợ khi mua số đề của C1) đây là tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với 02 điện thoại di động (gồm có: 01 chiếc Iphone 6 Plus màu vàng gold của Thân Xuân H; 01 chiếc nhãn hiệu SYMPHONY màu đen của Nguyễn Thị C1), xét thấy Hải và bị cáo C1 đã dùng để liên lạc vào việc mua bán số lô, số đề do vậy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối 01 tờ Lịch vạn niên có ghi các số lô, số đề là vật chứng thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đen của Nguyễn Thị C1 dùng vào việc bán số lô, số đề, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chín cho UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo C1 có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.085.000 đồng.

Tịch thu của Thân Xuân H 01 chiếc Iphone 6 Plus màu vàng gold; thu của bị cáo C1 01 chiếc nhãn hiệu SYMPHONY màu đen để bán sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo C1 01 bút bi màu xanh; 01 bút bi màu đen để tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị C1 phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Hữu Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sông Lô
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ,huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.